

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật Lao động		
Mã học phần:	71LAWS40303	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71LAWS40303_01,02,03,04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	
	SV chỉ được tham khảo tài liệu in giấy		

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến luật lao động	Trắc nghiệm	50%	Phần trắc nghiệm từ câu 1-20	5	PI 3.1
CLO 3	Lựa chọn đúng các quy phạm pháp luật lao động để áp dụng trong các tình huống pháp lý	Tự luận	30%	Câu 1,2,3	3	PI 6.2
		Bài tập tình huống	20%	Câu 4	2	

III. Nội dung câu hỏi thi**PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi; mỗi câu 0.25 điểm)**

Quy ước: Các từ sau đây sẽ được viết tắt trong toàn bộ bài thi:

<i>Từ viết tắt</i>	<i>Thuật ngữ</i>
NLĐ	Người lao động
NSDLĐ	Người sử dụng lao động
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
BLLĐ	Bộ luật Lao động

Chủ thể nào dưới đây không là Người sử dụng lao động trong quan hệ HĐLĐ

- A. Nhà nước
- B. Tổ chức kinh tế trong nước, cá nhân có thuê mướn sử dụng lao động.
- C. Tổ chức kinh tế, cá nhân có thuê mướn sử dụng lao động, cơ quan hành chính sự nghiệp có thuê mướn lao động bằng hình thức HĐLĐ
- D. Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài đóng trên lãnh thổ Việt Nam

ANSWER: A

Luật lao động không điều chỉnh quan hệ làm việc giữa

- A. Người làm việc trong cơ quan hành chính sự nghiệp theo quyết định bổ nhiệm, quyết định tuyển dụng công chức.
- B. Giữa NLĐ với người SDLĐ
- C. Người làm việc giúp việc nhà trong một hộ gia đình
- D. Người làm việc trong HTX theo quan hệ lao động mà không phải là xã viên HTX

ANSWER: A

Nhận định nào dưới đây là sai:

- A. Trong mọi trường hợp nếu sử dụng lao động có thời hạn dưới 1 tháng, các bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói
- B. Người sử dụng lao động là cá nhân phải từ đủ 18 tuổi trở lên
- C. Người lao động phải từ đủ 15 tuổi trở lên trừ trường hợp thực hiện hoạt động lao động cho một số công việc, ngành nghề nhẹ, không độc hại theo danh mục của Chính phủ.
- D. Người lao động phải tự mình giao kết HĐLĐ.

ANSWER: A

Theo qui định của pháp luật lao động Việt Nam, NLĐ và NSDLĐ có thể giao kết các loại HĐLĐ sau đây:

- A. Xác định thời hạn và không xác định thời hạn
- B. Có thời hạn và vô thời hạn
- C. Xác định thời hạn và vô thời hạn
- D. Có thời hạn và không xác định thời hạn

ANSWER: A

Nhận định sai là

- A. NSDLĐ là tổ chức không được phép ủy quyền cho người khác ký thay HĐLĐ
- B. Người lao động phải tự mình thực hiện công việc đã thỏa thuận trong HĐLĐ
- C. Cá nhân sử dụng lao động không được ủy quyền cho người khác giao kết HĐLĐ
- D. Giao kết HĐLĐ với NLĐ dưới 15 tuổi phải lập bằng văn bản

ANSWER: A

Lý do chính đáng mà NLĐ có thể bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong thời hạn 30 ngày theo qui định của pháp luật lao động là

- A. Thiên tai, hoả hoạn
- B. Tổ chức kết hôn cho bản thân
- C. Dịch bệnh
- D. Đi nghĩa vụ quân sự

ANSWER: A

Chị Yên nghỉ việc do Công ty Ánh Sao không thể sắp xếp cho chị Yên công việc phù hợp vì công ty chuyển từ gia công hàng quần áo may mặc sang giày thể thao và chị Yên qua đào tạo không thể đáp ứng nhu cầu công việc. Trường hợp này chị Yên thuộc dạng nghỉ việc và được trợ cấp:

- A. Trợ cấp mất việc vì lý do thay đổi cơ cấu công nghệ của NSDLĐ
- B. Trợ cấp thôi việc do NLĐ đơn phương chấm dứt hợp đồng đúng pháp luật.
- C. Trợ cấp thôi việc do NSDLĐ đơn phương chấm dứt HĐLĐ đúng pháp luật.
- D. Trợ cấp mất việc vì lý do kinh tế của NSDLĐ.

ANSWER: A

Trường hợp NLĐ làm việc cho doanh nghiệp B, do doanh nghiệp B thuê lao động từ doanh nghiệp A. Chủ thể giao kết HĐLĐ với NLĐ là

- A. Doanh nghiệp A, bên cho thuê lao động
- B. Doanh nghiệp B, bên quản lý lao động trực tiếp
- C. Do NLĐ lựa chọn giữa doanh nghiệp A và doanh nghiệp B
- D. Do doanh nghiệp A hoặc doanh nghiệp B lựa chọn.

ANSWER: A

NSDLĐ có quyền khấu trừ tiền lương của NLĐ trong trường hợp sau

- A. NLĐ làm hư hỏng dụng cụ, thiết bị của NSDLĐ theo Điều 129 BLLĐ 2019.
- B. NLĐ làm mất tài sản của NSDLĐ.
- C. NLĐ làm thiệt hại cho tài sản của NSDLĐ do đập phá tài sản khi đình công.
- D. NLĐ trộm cắp tài sản của NSDLĐ.

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là đúng:

- A. Không xử lý kỷ luật lao động đối với NLĐ có hành vi vi phạm không được quy định trong nội quy lao động hoặc không thỏa thuận trong HĐLĐ đã giao kết hoặc pháp luật về lao động không có quy định
- B. NSDLĐ có quyền xử lý kỷ luật đối với NLĐ khi có hành vi vi phạm không được quy định trong nội quy lao động
- C. Khi xử lý kỷ luật lao động, NSDLĐ được sử dụng hình thức phạt tiền thay cho việc xử lý kỷ luật lao động
- D. Khi lao động nữ vi phạm kỷ luật lao động đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi thì không bị xử lý kỷ luật lao động

ANSWER: A

NLĐ không được trả lương do ngừng việc trong các trường hợp sau:

- A. Ngừng việc do NLĐ tham gia đình công.
- B. Ngừng việc do lỗi của NSDLĐ.
- C. Ngừng việc vì sự cố điện nước mà không do lỗi của NSDLĐ, NLĐ.
- D. Di dời địa điểm hoạt động theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

ANSWER: A

Số ngày nghỉ lễ, tết trong năm mà NLĐ được hưởng nguyên lương là

- A. 11 ngày
- B. 08 ngày
- C. 10 ngày
- D. 12 ngày

ANSWER: A

Các hình thức xử lý kỷ luật lao động theo qui định của pháp luật bao gồm

- A. Khiển trách, kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng, cách chức và sa thải
- B. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, sa thải
- C. Cảnh cáo, khiển trách, cách chức và sa thải
- D. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc

ANSWER: A

Người sử dụng lao động khi xử lý kỷ luật lao động không được sử dụng các hình thức:

- A. Cắt lương, phạt tiền.
- B. Kéo dài thời hạn nâng lương.
- C. Cách chức.
- D. Khiển trách.

ANSWER: A

Trường hợp thông thường, thời hiệu xử lý kỷ luật lao động tối đa là:

- A. 06 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm
- B. 01 năm kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm
- C. 03 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm
- D. 01 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm

ANSWER: A

Chủ thể có quyền áp dụng trách nhiệm kỷ luật lao động đối với người lao động vi phạm kỷ luật lao động là:

- A. Người sử dụng lao động
- B. Nhà nước
- C. Nhà nước và người sử dụng lao động
- D. Tổ chức đại diện tập thể lao động

ANSWER: A

Căn cứ áp dụng trách nhiệm kỷ luật gồm:

- A. Có hành vi vi phạm kỷ luật và có lỗi
- B. Có hành vi vi phạm kỷ luật và thiệt hại tài sản
- C. Có hành vi vi phạm kỷ luật và thiệt hại tài sản, có lỗi và thiệt hại tài sản
- D. Có hành vi vi phạm kỷ luật có lỗi và thiệt hại tài sản, có mối quan hệ nhân quả

ANSWER: A

Ngày nghỉ hàng tuần của NLĐ là

- A. Ngày do NSDLĐ quyết định ghi trong nội qui lao động
- B. Ngày thứ bảy
- C. Ngày chủ nhật
- D. Một ngày nào đó bất kỳ

ANSWER: A

Thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động cá nhân bao gồm

- A. Hòa giải viên lao động, Hội đồng trọng tài lao động, Tòa án nhân dân
- B. Hòa giải viên lao động, UBND các cấp, Trọng tài viên lao động
- C. Hòa giải viên lao động, Trọng tài viên lao động, Tòa án nhân dân
- D. Tòa án nhân dân các cấp, Trung tâm trọng tài, Hòa giải viên lao động

ANSWER: A

Nếu NSDLĐ không thuộc trường hợp phải ban hành nội qui lao động bằng văn bản thì nội dung về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất được qui định

- A. Trong hợp đồng lao động.
- B. Trong Thỏa ước lao động tập thể
- C. Trong thông báo của đơn vị sử dụng lao động
- D. Niêm yết tại nơi làm việc

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (4 câu hỏi)**Câu hỏi 1: (01 điểm)**

Cho biết nhận định sau là đúng hay sai. Nêu cơ sở pháp lý và giải thích ngắn gọn.

Do nhu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh NSDLĐ có quyền huy động bất kỳ NLD nào làm thêm giờ nếu đã có qui định trong nội qui lao động,

Câu hỏi 2: (01 điểm)

Cho biết nhận định sau là đúng hay sai. Nêu cơ sở pháp lý và giải thích ngắn gọn

NSDLĐ không được khấu trừ lương NLD khi NLD do vi phạm kỷ luật lao động mà làm hư hỏng thiết bị máy móc, gây thiệt hại về tài sản cho NSDLĐ.

Câu hỏi 3: (01 điểm)

Anh, chị có đồng ý hay không đồng ý với ý kiến dưới đây? giải thích và viện dẫn cơ sở pháp lý.

Vi phạm kỷ luật lao động chỉ là vi phạm các quy định của nội quy lao động.

Câu hỏi 4: (02 điểm)

Anh An làm việc cho Công ty Thuận Thành qua 02 HĐLĐ 12 tháng và 24 tháng. Khi HĐLĐ thứ hai kết thúc vào ngày 01/7/2020 thì Công ty ký HĐLĐ không xác định thời hạn với anh. Từ tháng 01/2020 tiền lương của anh AN là 16 triệu đồng/ tháng. Nhưng từ ngày 01/7/2020 ngoài tiền lương anh còn có thêm 02 triệu tiền phụ cấp trách nhiệm. Ngày 01/5/2023 anh An nghỉ việc và có báo trước 30 ngày. Biết công ty Thuận Thành áp dụng chế độ làm việc từ thứ 2 đến hết sáng thứ 7 hàng tuần. Công ty chỉ tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp cho anh An từ hợp đồng thứ ba. Hãy xác định:

- a) Việc anh An xin nghỉ việc có đúng với qui định pháp luật hay không? Anh có được hưởng khoản trợ cấp nào hay không? cụ thể là bao nhiêu?
- b) Trong tháng 4/2023 anh An chưa nhận lương. Tính tiền lương tháng 4/2023 để trả cho anh An, biết rằng trong tháng 4, anh có làm thêm 04 giờ vào ngày thường và 05 giờ làm thêm vào ban đêm của ngày thường.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 10	Phương án A	0.25/câu	
Câu 11 – 20	Phương án A	0.25/câu	
II. Tự luận		5.0	
Câu hỏi 1	Sai Các trường hợp lao động nữ đang mang thai tháng thứ 7, lao động nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người chưa đủ 15 tuổi thì NSDLĐ không được huy động họ làm thêm. CSPL: khoản 1 Điều 137 và khoản 1 điều 146 BLLĐ 2019	0.25 0.5 0.25	
Câu hỏi 2	Sai NLĐ do vi phạm kỷ luật lao động làm hư hỏng thiết bị máy móc gây thiệt hại tài sản cho NSDLĐ thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật hoặc theo nội qui lao động Mức bồi thường nhiều nhất 03 tháng lương (nếu thiệt hại không đáng kể) và được khấu trừ hàng tháng vào lương. CSPL: Khoản 1 Điều 129 BLLĐ 2019	0.25 0.5 0.25	
Câu hỏi 3	Không đồng ý với ý kiến cho rằng “Vi phạm kỷ luật lao động chỉ là vi phạm các quy định của nội quy lao động” Theo Điều 117 BLLĐ 2019 thì kỷ luật lao động là những quy định về việc tuân theo thời gian, công nghệ và điều hành sản xuất, kinh doanh do NSDLĐ ban hành trong nội quy lao động và do pháp luật quy định. Như vậy, có thể thấy, kỷ luật lao động theo BLLĐ 2019 không chỉ là những quy định do NSDLĐ ban hành trong nội quy lao động mà còn do pháp luật quy định. Do vậy vi phạm kỷ luật lao động không chỉ vi phạm qui định trong nội qui lao động mà còn vi	0.25 0.25 0.25 0.25	

	phạm các qui định của pháp luật về kỷ luật lao động; ví dụ như các hành vi qui định tại Điều 125 BLLĐ		
Câu hỏi 4	<p>a)</p> <p>Anh An đã chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật (do vi phạm thời hạn báo trước)</p> <p>CSPL: Khoản 1 Điều 35 BLLĐ 2019</p> <p>- Thời gian làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn anh An đơn phương chấm dứt trái pháp luật nên không được hưởng trợ cấp thôi việc, còn 2 hợp đồng còn lại anh được hưởng trợ cấp thôi việc</p> <p>- Thời gian anh làm việc được tính trợ cấp là: 03 năm</p> <p>- Tiền lương tính trợ cấp thôi việc là tiền lương tại thời điểm chấm dứt HĐLĐ là 18 triệu đồng (CSPL: điểm b khoản 4 Điều 8 NĐ 145/2020/NĐ-CP)</p> <p>Mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương = 9 triệu đồng</p> <p>Như vậy, tiền trợ cấp mà anh An nhận được là $3 \times 9 = 27$ triệu đồng</p> <p>CSPL: Điều 46 BLLĐ 2019</p> <p>b) Tiền lương tháng 4/2023 công ty phải trả cho anh An là:</p> <p>* Đơn giá tiền lương giờ = $(18 \text{ triệu} : 24 \text{ ngày}) : 8 \text{ giờ} = 93.750 \text{ đồng}$</p> <p>* Tiền lương làm thêm 04 giờ ngày thường = $93.750 \times 150\% \times 4 = 562.500 \text{ đồng}$</p> <p>* Tiền lương làm thêm 05 giờ vào ban đêm của ngày thường = $(93.750 \times 150\% + 93.750 \times 30\% + 93.750 \times 20\%) \times 5 = 937.500 \text{ đồng}$</p> <p>Tổng tiền lương tháng 4/2024 của anh An là : $18.000.000 + 562.500 \text{ ngàn} + 937.500 \text{ ngàn} = 19.500.000 \text{ đồng}$</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>	<p><i>Sinh viên làm tròn số thập phân vẫn chấm điểm đúng</i></p>
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2024
Giảng viên ra đề

Người duyệt đề



Ths Đinh Lê Oanh



Ths Nguyễn Thị Kim Quyên